

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ VỐN CHO CÁC DỰ ÁN KHẮC PHỤC KHẨN CẤP
HỆ THỐNG ĐỀ ĐIỀU, KÈ CHỐNG SẠT LỎ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND tỉnh)

DVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
	TỔNG SỐ		403.147	
I	DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC BỐ TRÍ KINH PHÍ KHẮC PHỤC NHƯNG CHƯA ĐỦ		233.057	
1	Gia cố, khắc phục đề sông Kôn (đoạn từ gốc đông Tân Điền đến ĐH 42) thuộc hạ lưu đập Thạnh Hòa	Tuy Phước Bắc	1.400	
2	Gia cố sạt lở kè sông Cây Me (đoạn thượng lưu cầu Đội Thông) thôn Bình Lâm	Tuy Phước Đông	700	
3	Gia cố sạt lở kè sông Cây Me (đoạn thượng lưu cầu Gò Thị) thôn Xuân Phương	Tuy Phước Đông	600	
4	Khắc phục, gia cố đoạn đề sông Hà Thanh (đoạn qua thôn Vân Hội 1) bị sạt lở, bong tróc	Tuy Phước	2.900	
5	Dự án: Khắc phục, gia cố đoạn đề sông Cát (đoạn qua thôn Luật Lễ) bị vỡ và các vị trí sạt lở, bong tróc	Tuy Phước	4.000	
6	KCH đoạn đề Bờ Nhị (đoạn qua thôn Phong Tấn)	Tuy Phước	3.457	
7	Khắc phục sau bão số 13 và mưa lũ năm 2025 kè biển Hải Minh, khu phố 9, phường Quy Nhơn	Quy Nhơn	13.000	
8	Xây dựng tường chắn khắc phục sạt lở núi khu vực Hải Minh ngoài, tổ 48, khu phố 9, phường Quy Nhơn	Quy Nhơn	3.000	
9	Gia cố 02 mô cầu Cổng Bản suối Giang, khu phố Long Thành	Quy Nhơn Tây	1.100	
10	Gia cố đoạn đề, kè Đại Bình, phường An Nhơn	An Nhơn	7.000	
11	Kè sông An Tượng (đoạn Khu dân cư Thọ Mỹ)	An Nhơn Nam	4.300	
12	Sửa chữa kè sông Cẩm Văn	An Nhơn Đông	2.000	
13	Sửa chữa kè sông Cẩm Văn đoạn từ cầu Cẩm Tiên 2 đến giáp kè Chín Cháu	An Nhơn Đông	3.500	
14	Sạt lở kè sông Gò Chàm thuộc tổ Hòa Ninh vị trí chùa Kim Hòa	An Nhơn Đông	2.000	
15	Sạt lở kè sông Gò Chàm thuộc tổ Hòa bắc bờ ổi và từ nhà ông Ngô Văn Thọ - giáp khu dân cư nhà ông Thông	An Nhơn Đông	2.500	
16	Khắc phục khẩn cấp hậu quả cơn bão số 13, Hạng mục: Sửa chữa khắc phục đường giao thông đề bao đồng muối thôn Đức Phổ 1, Đức Phổ 2, các bờ và công địa công ích xã	Đề Gi	5.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
17	Khắc phục, gia cố các đoạn đê 8 Sào; Đê sông cây bông; Đê Suối Ông Sung	Cát Tiến	1.200	
18	Khắc phục, sửa chữa Công trình gia cố mái đê thượng hạ lưu Đập dâng Cây Mít	Hội Sơn	5.500	
19	Kè chống sạt lở, bảo vệ khu dân cư Ca Công, Ca Công Nam	Hoài Nhơn Đông	30.000	
20	Kè chống sạt lở, bảo vệ khu dân cư từ Định Trị đến Công Lương	Hoài Nhơn Đông	35.000	
21	Kè cấp bách sạt lở, bảo vệ khu dân cư dọc sông Lại Giang	Bồng Sơn	25.000	
22	Kè cấp bách sạt lở, bảo vệ khu dân cư trên sông Lại Giang	Bồng Sơn	20.000	
23	Khắc phục tuyến kè đội 3 thôn Gia Đức	Hoài Ân	11.000	
24	Khắc phục tuyến kè đoạn từ cầu Mục Kiến đến cuối thôn Khoa Trường	Hoài Ân	7.000	
25	Kè Nà Duyên, xóm Nghĩa Trí, Thôn Kim Sơn	Kim Sơn	7.300	
26	Kè xóm Nhơn An, Thôn Nhơn Sơn	Kim Sơn	3.000	
27	Khắc phục, sửa chữa tuyến kè sông An Lão, đoạn từ cầu Mỹ Thành đến thôn Năng An	Vạn Đức	8.000	
28	Khắc phục tuyến kè sông chống sạt lở đất dọc khu dân cư Đội 1, thôn Hà Đông	Ân Tường	6.000	
29	Kè chống sạt lở bờ sông An Lão (thôn Mỹ Đức), xã Ân Hảo	Ân Hảo	8.100	
30	Kè đoạn bờ sông Kôn từ đầu cầu Vĩnh Hiệp đến cầu suối Máng	Vĩnh Thịnh	1.500	
31	Kè chống sạt lở khu dân cư thôn Suối Cát	Vĩnh Sơn	2.500	
32	Kè chống xói lở khu dân cư thôn K6	Vĩnh Sơn	2.500	
33	Kè khu vực sạt lở bờ đông sông Ia Sol (đoạn từ xi phông Ia Sol “thuộc hệ thống thủy lợi Ayun Hạ” đến đoạn tiếp giáp kè hiện trạng) trên địa bàn xã Phú Thiện	Phú Thiện	3.000	
II	DỰ ÁN CÀN BÓ TRÍ ĐỀ KHẮC PHỤC		170.090	
1	Nâng cấp bờ suối Lò Ô đến giáp Quốc lộ 19B xã Xuân An	Xuân An	10.000	
2	Kè suối Bình Trị (đoạn hạ lưu đập Cây Kê)	Phù Mỹ	10.000	
3	Kè sông La Tinh đoạn Vạn Thái đi Vạn Ninh 2	Phù Mỹ Nam	10.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
4	Kiên cố tuyến đê sông Cây Me (đoạn bờ Bắc hạ lưu Trần 3 xã)	Tuy Phước Đông	5.000	
5	Gia cố đê sông Hà Thanh(đoạn thượng lưu cầu Hóc Công) xã Tuy Phước Tây	Tuy Phước Tây	2.500	
6	Kè chống sạt lở sông tranh (đoạn từ cầu Đại Hàn đến cầu sông Tranh).	Tuy Phước	7.000	
7	Gia cố đoạn đê, kè sông Kôn đoạn Đại Bình (đoạn còn lại)	An Nhơn	5.000	
8	Xây dựng gia cố và nạo vét kênh thoát nước suối Lò Rèn (Giai đoạn 1), phường Quy Nhơn Tây	Quy Nhơn Tây	2.200	
9	Sửa chữa, khắc phục hệ thống kè, chòi gác biển bị hư hỏng	Cát Tiến	1.600	
10	Khắc phục sạt lở đê sông La Tinh do bão số 13 gây ra (đoạn từ Đồng Sơn Ninh, Sơn Lâm Bắc đến Cầu Máng, Sơn Minh) (hạ lưu tràn Hồ Hội Sơn)	Hội Sơn	3.000	
11	Khắc phục sạt lở khu dân cư trung tâm xã Hoài Ân	Hoài Ân	6.000	
12	Khắc phục sạt lở đất bờ sông Nước Lương thôn Nhơn Sơn	Kim Sơn	440	
13	Kè Bến Thành, thôn Bình Sơn	Kim Sơn	5.000	
14	Khắc phục tuyến kè sông chống sạt lở đất dọc Khu dân cư thôn Liên Hội đoạn nối tiếp, xã Ân Tường	Ân Tường	3.000	
15	Tuyến kè bảo vệ khu dân cư thôn Phú Văn 2, xã Ân Tường	Ân Tường	3.000	
16	Kè chống xói lở hạ lưu cầu Vạn Trung, xã Ân Hảo	Ân Hảo	2.000	
17	Kè chống xói lở suối Xem (đoạn làng 7)	Vĩnh Quang	1.700	
18	Kè chống xói lở dọc khu dân cư làng 4	Vĩnh Quang	1.700	
19	Kè chống sạt lở khu vực suối K93	Vĩnh Thạnh	2.000	
20	Xây dựng kè chống sạt lở đoạn xung yếu từ cầu Bến Nhơn đến cầu Sông Xang (Giai đoạn 01)	An Hòa	2.000	
21	Đê kè sông An Lão (đoạn Khu dân cư thôn Long Hoà)	An Hòa	3.000	
22	Khắc phục sạt lở Tuyến Kè thôn Thuận An - Tân An	An Lão	4.000	
23	Đầu tư tuyến kè suối đồng Trệt, thôn Thuận Hòa	An Lão	2.000	
24	Nâng cấp, cải tạo kè chống xói lở cánh đồng ruộng Xanh	An Vinh	5.000	
25	Kè suối Cát (đoạn từ đường Lê Lợi đến đập dâng Bộng Tư)	Phù Mỹ	5.000	
26	Xây dựng gia cố mái taluy suối Chánh Tường	Phù Mỹ Đông	5.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
27	Kè thôn Phú Hòa - Phú thứ, xã Mỹ Đức	Phù Mỹ Bắc	5.000	
28	Dự án: Khắc phục, chống xói lở sông Kút (đoạn thượng lưu cầu Phú Phong)	Tây Sơn	8.000	
29	Dự án: Khắc phục, chống xói lở suối Đồng Sim	Tây Sơn	5.000	
30	Khắc phục chống xói lở kè sông Quéo đoạn qua địa bàn xã Bình Hiệp	Bình Hiệp	5.000	
31	Khắc phục chống sạt lở kè Sông Kút đoạn thác đá Giăng	Bình Phú	5.000	
32	Kè bờ hữu sông Quéo nối suối Cẩm Tiền	Bình An	5.000	
33	Kè chống sạt lở suối Cát	Bình Khê	5.000	
34	Kè chống sạt lở sông Ia Sol (bờ đông), xã Phú Thiện	Phú Thiện	5.000	
35	Nâng cấp tràn (thành cầu bản) trên đường từ tỉnh lộ 666 đi thôn Bì Giông, xã Pờ Tó	Pờ Tó	4.000	
36	Khắc phục sạt lở tuyến trục chính xã Ia Tul	Ia Tul	15.000	
37	Sửa chữa tràn liên hợp thôn 1 đi thôn Mơ Năng 2	Ia Pa	950	